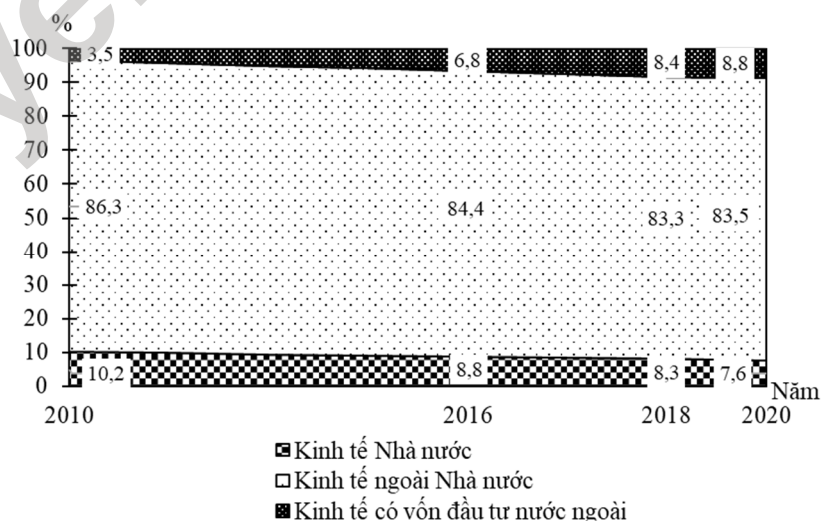


Họ và tên: Số báo danh:

Mã đề 101

- Câu 41:** Căn cứ Atlas địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đường số 25 đi qua địa điểm nào sau đây?
A. Đà Lạt. B. An Khê. C. Gia Nghĩa. D. A Yun Pa.
- Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây thuộc Đông Nam Bộ?
A. Vũng Tàu. B. Long Xuyên. C. Cà Mau. D. Rạch Giá.
- Câu 43:** Ý nào sau đây **không phải** là biểu hiện của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa?
A. Lượng mưa, độ ẩm lớn. B. Nền nhiệt độ cao.
C. Nhiệt độ và lượng mưa thấp. D. Hoạt động của gió mùa.
- Câu 44:** Điểm khác nhau của Đồng bằng sông Cửu Long so với Đồng bằng sông Hồng là
A. địa hình cao hơn Đồng bằng sông Hồng.
B. diện tích nhỏ hơn Đồng bằng sông Hồng.
C. hệ thống kênh rạch chằng chịt hơn.
D. hệ thống đê điều chia đồng bằng thành nhiều ô.
- Câu 45:** Nguyên nhân chủ yếu nào làm cho quá trình đô thị hóa ở nước ta hiện nay chuyển biến tích cực?
A. Nước ta đang hội nhập với quốc tế và khu vực.
B. Nước ta thu hút được nhiều đầu tư nước ngoài.
C. Quá trình công nghiệp hóa đang được đẩy mạnh.
D. Nước ta đang chuyển sang kinh tế thị trường.
- Câu 46:** Vùng cực Nam Trung Bộ là nơi có nghề làm muối rất lí tưởng vì
A. có những hệ núi cao ăn lan ra tận biển nên bờ biển khúc khuỷu.
B. có nhiệt độ cao, nhiều nắng, chỉ có vài sông nhỏ đổ ra biển.
C. không có bão lại ít chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc.
D. có thêm lục địa thoải kéo dài sang tận Ma-lai-xi-a.
- Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão?
A. Đông Bắc Bộ. B. Bắc Trung Bộ. C. Nam Bộ. D. Nam Trung Bộ.
- Câu 48:** Cho biểu đồ về lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc phân theo thành phần kinh tế nước ta, giai đoạn 2010 - 2020:



(Số liệu theo niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Sự thay đổi giá trị lao động theo thành phần kinh tế.
B. Sự thay đổi cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế.
C. Tốc độ tăng trưởng lao động theo thành phần kinh tế.
D. Quy mô và cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế.

Câu 49: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết nhận định nào sau đây đúng nhất về đặc điểm địa hình của vùng núi Trường Sơn Nam?

- A. Núi theo hướng Tây Bắc - Đông Nam. B. Gồm các khối núi và cao nguyên lớn.
C. Địa hình cao nhất cả nước. D. Gồm các cánh cung song song với nhau.

Câu 50: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết tỉnh nào có mật độ dân số cao nhất trong các tỉnh sau đây?

- A. Điện Biên. B. Kon Tum. C. Hà Giang. D. Hậu Giang.

Câu 51: Quá trình đô thị hóa ở nước ta **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Bắt đầu sớm và diễn ra chậm. B. Phân bố đô thị đều giữa các vùng.
C. Tỷ lệ dân thành thị tăng lên. D. Có trình độ đô thị hóa thấp.

Câu 52: Thuận lợi của dân số đông đối với phát triển kinh tế nước ta là

- A. số người phụ thuộc ít, số người trong độ tuổi lao động nhiều.
B. nguồn lao động trẻ nhiều, bổ sung lao động hàng năm lớn.
C. lao động có trình độ cao, khả năng huy động lao động lớn.
D. nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn.

Câu 53: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế ven biển Chu Lai thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Quảng Ngãi. B. Quảng Ninh. C. Quảng Bình. D. Quảng Nam.

Câu 54: Nguyên nhân chủ yếu gây ngập lụt ở Đồng bằng sông Cửu Long là do

- A. mặt đất thấp, xung quanh có nhiều đê. B. mưa lớn kết hợp với triều cường.
C. mật độ dân cư và xây dựng cao. D. mưa lớn, nước biển dâng và lũ nguồn về.

Câu 55: Nguyên nhân chủ yếu làm cho khí hậu Đông Trường Sơn và Tây Nguyên có sự đối lập nhau về mùa mưa và mùa khô là do

- A. bức chắn địa hình của dãy Trường Sơn đối với các loại gió.
B. bức chắn địa hình của dãy Hoàng Sơn đối với các loại gió.
C. bức chắn địa hình của dãy Hoàng Liên Sơn đối với các loại gió.
D. bức chắn địa hình của dãy Bạch Mã đối với các loại gió.

Câu 56: Những nhân tố chủ yếu nào tạo nên sự phân hóa đa dạng của khí hậu nước ta?

- A. Vị trí địa lí, địa hình và dòng biển chảy ven bờ.
B. Vị trí địa lí, hình dạng lãnh thổ, địa hình và bề mặt đệm.
C. Địa hình, gió mùa và dòng biển chảy ven bờ.
D. Vị trí địa lí, hình dạng lãnh thổ, địa hình và gió mùa.

Câu 57: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết vườn quốc gia nào sau đây phân bố ở đồng bằng?

- A. Chư Yang Sin. B. Cát Tiên. C. Phước Bình. D. Tràm Chim.

Câu 58: Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây **không** thuộc lưu vực sông Thu Bồn?

- A. Sông Trà Khúc. B. Sông Thu Bồn. C. Sông Tranh. D. Sông Cái.

Câu 59: Chống bão ở nước ta phải luôn kết hợp với chống

- A. ngập lụt. B. sương muối. C. hạn hán. D. động đất.

Câu 60: Cơ cấu lao động theo các ngành kinh tế của nước ta đang có sự chuyển dịch theo hướng nào?

- A. giảm tỉ trọng lao động ở khu vực nông - lâm - ngư nghiệp.
B. tăng tỉ trọng lao động ở khu vực ngoài Nhà nước.
C. tăng tỉ trọng lao động ở khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.
D. giảm tỉ trọng lao động ở khu vực công nghiệp - xây dựng.

Câu 61: Địa hình vùng núi Tây Bắc và vùng núi Đông Bắc có đặc điểm giống nhau là

- A. núi cao chiếm ưu thế. B. hướng núi vòng cung.
C. núi thấp chiếm ưu thế. D. hướng nghiêng tây bắc - đông nam.

Câu 62: Sông ngòi nước ta nhiều nước do

- A. nước từ phần lưu vực ngoài lãnh thổ và nước ngầm.
B. nhiều hệ thống sông lớn và lượng mưa theo mùa.
C. lượng mưa lớn và nước từ phần lưu vực ngoài lãnh thổ.
D. nước ngầm và nhiều hệ thống sông lớn.

Câu 63: Khí hậu nước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu hải dương nên điều hòa hơn là nhờ

- A. chịu ảnh hưởng mạnh của gió mùa. B. tiếp giáp Biển Đông rộng lớn.
C. nằm trong vùng nội chí tuyến. D. gió tín phong hoạt động mạnh.

Câu 64: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích trồng lúa so với diện tích trồng cây lương thực dưới 60%?

- A. Thái Nguyên. B. Tuyên Quang. C. Hà Giang. D. Lạng Sơn.

Câu 65: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết tỉnh nào có giá trị sản xuất công nghiệp chiếm dưới 0,1 % giá trị sản xuất công nghiệp cả nước trong các tỉnh sau đây?

- A. Bình Thuận B. Quảng Nam. C. Ninh Thuận. D. Quảng Ngãi.

Câu 66: Trong câu thơ:

" Trường Sơn đông, Trường Sơn tây
Bên nắng đốt, bên mưa bay"

(Sợi nhớ sợi thương- Thúy Bắc)

Các loại gió ảnh hưởng tới thời tiết ở sườn đông và sườn tây của dãy Trường Sơn trong câu thơ trên là

- A. tín phong bán cầu bắc và gió mùa đông nam.
B. tín phong bán cầu bắc và gió phơn tây nam.
C. gió mùa đông nam và tín phong bán cầu bắc.
D. gió phơn tây nam và gió mùa tây nam.

Câu 67: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng?

- A. Hải Dương. B. Thái Nguyên. C. Cẩm Phả. D. Hạ Long.

Câu 68 : Căn cứ vào Atlas Địa lí trang 27, cho biết cảng biển nào sau đây **không** ở Bắc Trung Bộ?

- A. Vũng Áng. B. Cửa Lò. C. Nhật Lệ. D. Cam Ranh.

Câu 69: Nước ta có tài nguyên sinh vật vô cùng phong phú là do nằm

- A. trên đường di lưu và di cư của nhiều loài động, thực vật.
B. liền kề với vành đai sinh khoáng Thái Bình Dương.
C. ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương.
D. liền kề với vành đai sinh khoáng Địa Trung Hải.

Câu 70: Cho bảng số liệu:

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 - 2019

(Đơn vị: tỉ USD)

Năm Giá trị	2000	2005	2010	2015	2019
Xuất khẩu	14,5	32,4	72,2	162,0	264,2
Nhập khẩu	15,6	36,8	84,8	165,8	253,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu và nhập khẩu của nước ta giai đoạn 2000 - 2019, dạng biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Kết hợp. B. Cột. C. Miền. D. Đường.

Câu 71: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết tỉnh nào sau đây của Tây Nguyên vừa giáp Lào vừa giáp Cam-Pu-Chia?

- A. Gia Lai. B. Lâm Đồng. C. Kon Tum. D. Đắk Lắk.

Câu 72: Năng suất lao động xã hội của nước ta còn thấp chủ yếu là do

- A. lao động phân bố chưa hợp lí, thiếu lao động trình độ cao.
B. trình độ lao động chưa cao, chuyển dịch cơ cấu còn chậm.
C. trình độ lao động còn thấp, thiếu công nhân lành nghề.
D. chất lượng lao động còn thấp, cơ sở hạ tầng còn hạn chế.

Câu 73: Vì sao thảm thực vật nước ta khác hẳn với các nước cùng vĩ độ ở Tây Nam Á và Bắc Phi?

- A. Địa hình nước ta chủ yếu là đồi núi. B. Nước ta nằm ở khu vực nội chí tuyến.
C. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển. D. Đất nước ta kéo dài theo kinh tuyến.

Câu 74: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết ngành sản xuất gỗ, giấy, xenlulô có ở trung tâm công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng nào sau đây?

- A. Đà Lạt. B. Quy Nhơn. C. Buôn Ma Thuột. D. Huế.

Câu 75: Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG NGÔ CỦA MI-AN-MA VÀ PHI-LIP-PIN, GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

(Đơn vị: nghìn tấn)

Năm	2015	2017	2019	2020
Mi-an-ma	1720,6	1831,0	1986,1	2075,7
Phi-lip-pin	7553,0	8087,0	8030,0	8265,2

(Nguồn: Niên giám thống kê ASEAN 2021, <https://www.aseanstats.org>)

Theo bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng với sự thay đổi sản lượng ngô năm 2020 so với năm 2015 của Mi-an-ma và Phi-lip-pin?

- A. Mi-an-ma tăng nhanh hơn Phi-lip-pin. B. Phi-lip-pin tăng nhanh hơn Mi-an-ma.
C. Mi-an-ma tăng, Phi-lip-pin giảm. D. Mi-an-ma tăng nhiều hơn Phi-lip-pin.

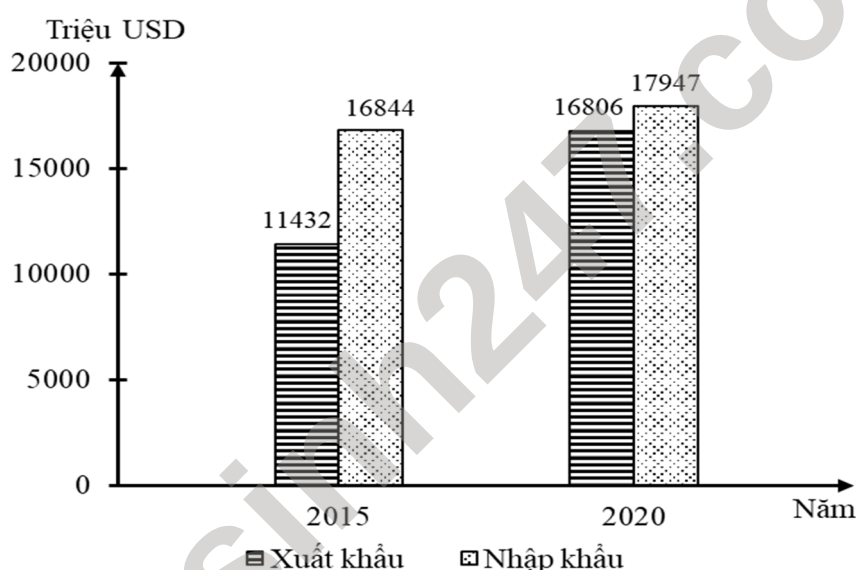
Câu 76: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích nhỏ nhất?

- A. Gia Lai. B. Bắc Ninh. C. Nghệ An. D. Quảng Ninh.

Câu 77: Biện pháp hạn chế xói mòn đất ở đồi núi nước ta là

- A. tiến hành tăng vụ. B. bón phân thích hợp.
C. làm ruộng bậc thang. D. đẩy mạnh thâm canh.

Câu 78: Cho biểu đồ:



GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU CỦA MI-AN-MA, NĂM 2015 VÀ 2020

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê ASEAN 2021, <https://www.aseanstats.org>)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về giá trị xuất, nhập khẩu của Mi-an-ma năm 2020 so với năm 2015?

- A. Xuất khẩu tăng chậm hơn nhập khẩu. B. Xuất khẩu giảm, nhập khẩu tăng.
C. Nhập khẩu tăng nhiều hơn xuất khẩu. D. Xuất khẩu tăng, nhập khẩu tăng.

Câu 79: Vùng núi Tây Bắc có nền nhiệt độ thấp do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Gió mùa Đông Bắc, độ cao địa hình. B. Gió mùa Đông Nam, hướng địa hình.
C. Độ của địa hình, gió tây khô nóng. D. Dãy Hoàng Liên Sơn chắn gió, xa biển.

Câu 80: Nguyên nhân chủ yếu làm cho đất đai nước ta dễ bị suy thoái là do

- A. chế độ mưa phân hóa theo mùa, độ dốc của địa hình.
B. nhiệt ẩm cao, mưa theo mùa, địa hình nhiều đồi núi.
C. địa hình đồi núi thấp, mưa lớn và tập trung theo mùa.
D. địa hình nhiều đồi núi, đất đá vụn bở và dễ bóc mòn.

----- HẾT -----

SỞ GD&ĐT BẮC NINH
TRƯỜNG THPT HÀN THUYỀN
(Đáp án gồm 01 trang)

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT LẦN 1
NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: ĐỊA

Đề\câu	101	102	103	104	105	106	107	108
41	D	D	D	C	D	A	B	C
42	A	C	C	D	B	C	C	D
43	C	C	D	D	C	D	D	A
44	C	B	B	A	C	D	A	B
45	C	A	D	A	A	A	C	A
46	B	D	A	D	A	B	B	B
47	B	D	C	B	D	B	A	C
48	B	A	D	D	C	C	B	A
49	B	C	C	B	D	D	A	D
50	D	C	D	B	C	D	D	C
51	B	D	C	A	A	C	B	B
52	D	B	C	B	A	D	A	B
53	D	D	C	B	C	A	B	A
54	B	C	C	A	C	D	D	D
55	A	A	D	A	C	A	B	C
56	D	A	C	D	D	B	B	C
57	D	A	C	D	B	C	C	B
58	A	D	C	A	D	D	C	B
59	A	A	B	B	C	C	C	B
60	A	A	B	C	C	C	D	D
61	D	C	A	B	C	B	A	A
62	C	C	C	C	B	A	C	C
63	B	B	D	A	D	B	D	C
64	C	B	C	B	B	D	D	D
65	C	A	B	D	D	C	B	C
66	D	C	C	C	C	C	C	D
67	A	A	A	B	C	D	D	A
68	D	A	B	C	A	D	D	A
69	A	D	B	A	C	B	A	A
70	D	D	C	B	C	A	C	A
71	C	C	A	B	A	C	D	C
72	B	A	C	B	A	B	B	C
73	C	D	A	D	A	B	A	D
74	C	A	D	C	B	B	D	D
75	A	B	C	B	B	A	A	C
76	B	D	C	D	B	B	C	C
77	C	A	A	B	B	D	D	D
78	D	C	D	B	A	A	D	B
79	A	A	D	C	D	C	C	C
80	C	B	A	D	D	A	D	A